

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thông tin về việc Bộ Lao động - thương binh và xã hội đề xuất thực hiện gói hỗ trợ lần hai cho người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19 với tổng giá trị 18,600 tỷ giúp TTCK Việt Nam tăng điểm

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tích cực sau thông tin quỹ ETF mới China Trust Vietnam Opportunity Fund huy động được hơn 170 triệu USD trong đợt gọi vốn đầu tiên

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

GMD, MWG

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chờ tín hiệu phá vỡ của chỉ số trước khi mở lại từng phần vị thế ngắn hạn trong nhịp điều chỉnh sau đó.

24/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	868.68	+1.63
VN30	809.69	+2.03
HĐTL VN30F1M	815.50	+2.85
HNXIndex	123.16	+0.42
HNX30	228.35	+0.92
UPCoM	57.98	+1.03
USD/VND	23,178	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.18	+4
Dầu (WTI, \$)	42.66	+0.76
Vàng (LME, \$)	1,948.38	+0.41

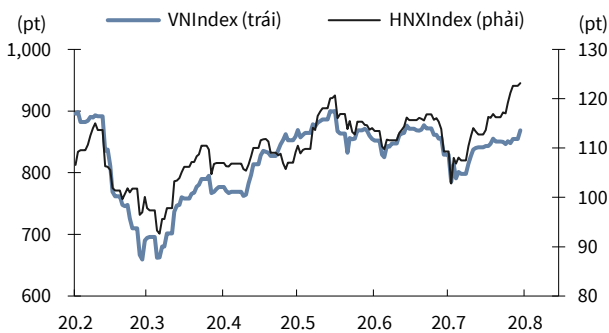


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	868.68 (+1.63%)
KLGD (triệu CP)	345.7 (+34.3%)
GTGD (triệu U\$)	286.7 (+34.0%)
HNXIndex	123.16 (+0.42%)
KLGD (triệu CP)	48.0 (+9.3%)
GTGD (triệu U\$)	25.5 (+21.2%)
UPCoM	57.98 (+1.03%)
KLGD (triệu CP)	35.0 (+8.1%)
GTGD (triệu U\$)	16.1 (+28.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu U\$)	-17.8

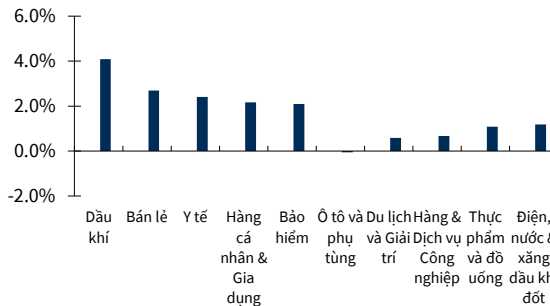
Thông tin về việc Bộ Lao động - thương binh và xã hội đề xuất thực hiện gói hỗ trợ lần hai cho người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19 với tổng giá trị 18,600 tỷ giúp TTCK Việt Nam tăng điểm phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung với rổ cổ phiếu VN30 có 28 mã tăng và không có mã giảm điểm. Với việc quỹ ngoại đến từ Đài Loan China Trust Vietnam Opportunity Fund đã huy động được gần 4,000 tỷ đồng trong đợt chào bán đầu tiên, cao gần gấp đôi so với dự tính ban đầu, giúp chứng chỉ quỹ ETF FUEVFVND (+2.3%) và các cổ phiếu trong rổ tăng điểm như VPB (+5.9%), PNJ (+4.1%). Thông tin cho biết tình hình giải ngân đầu tư công của TP Hồ Chí Minh tính đến giữa tháng 8 đạt kết quả tích cực giúp nhóm cổ phiếu hạ tầng tăng giá ở C4G (+7.1%), CII (+2.5%). Cổ phiếu thủy sản như VHC (-0.3%), AAM (-4.6%) giảm điểm sau thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết xuất khẩu cá tra sang ASEAN sụt giảm mạnh trong 7 tháng đầu năm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở VNM (+0.8%), HPG (+1.9%), VHM (+0.6%).

VNIndex & HNXIndex



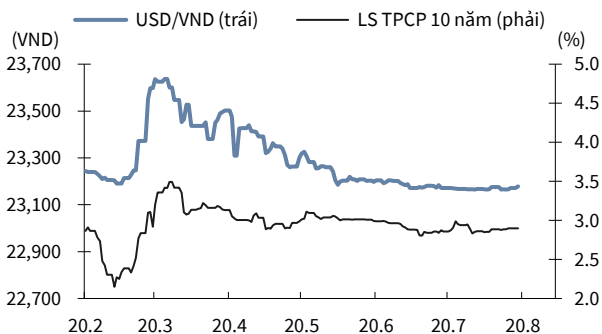
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



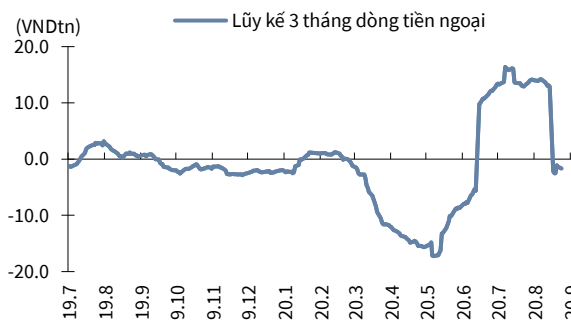
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



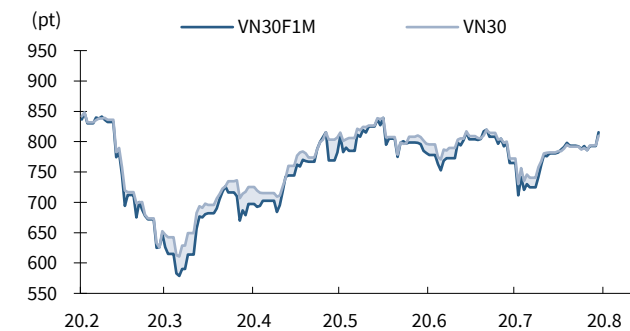
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	809.69 (+2.03%)
VN30F1M	815.5 (+2.85%)
Mở cửa	801.1
Cao nhất	815.5
Thấp nhất	801.1
KLGD (HĐ)	141,869 (-2.6%)

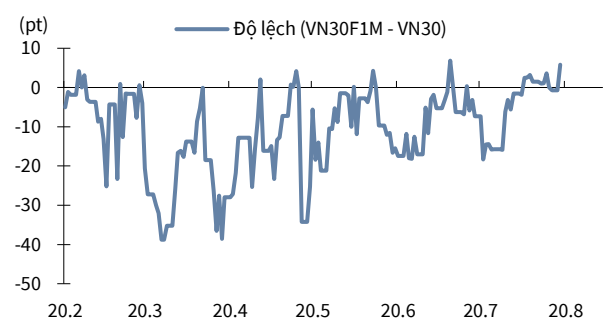
HĐTL diễn biến tích cực trong phiên hôm nay sau thông tin quỹ ETF mới China Trust Vietnam Opportunity Fund huy động được hơn 170 triệu USD trong đợt gọi vốn đầu tiên, cùng với diễn biến tích cực của TTCK thế giới. Chênh lệch F2009 và VN30 mở cửa ở mức 7.50 và tăng lên mức cao nhất ở 9.90 khi thị trường cơ sở khởi sắc, trước khi giao động quanh ngưỡng 1.0 và 5.8 và đóng cửa ở mức 5.81. NĐTNN bán ròng mạnh phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường vẫn giữ ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



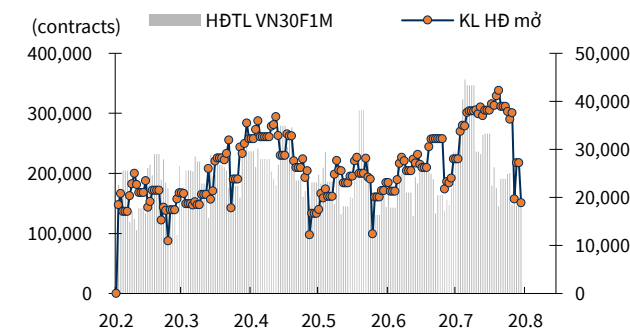
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



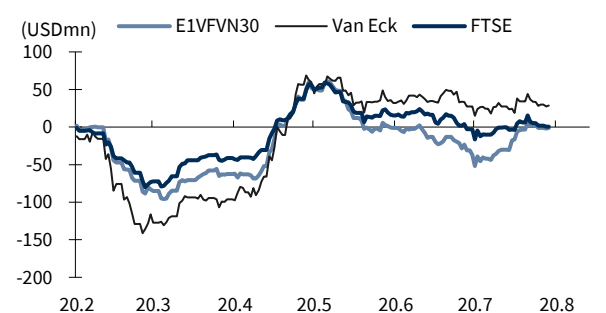
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

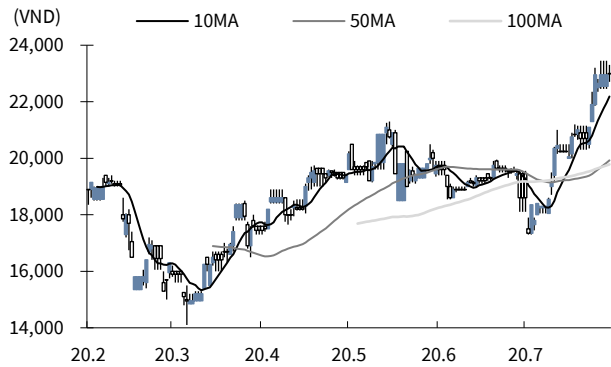
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

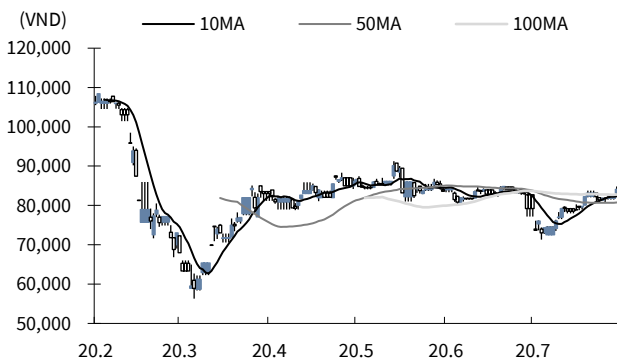
Gemadept (GMD)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GMD tăng 0.2% lên 23,000 VNĐ/cp.
- GMD mới đây công bố KQKD 7 tháng đầu năm với lợi nhuận trước thuế 348 tỷ và doanh thu 1,416 tỷ (hoàn thành lần lượt 70% và 65% kế hoạch năm với kịch bản GDP tăng trưởng 4.8%).
- Trước đó, ban lãnh đạo GMD đã đưa ra 2 kế hoạch kinh doanh dựa theo 2 kịch bản tăng trưởng của kinh tế Việt Nam ở mức 4.8% và 4%. Cụ thể, doanh thu kế hoạch 2,150 tỷ đồng hoặc 2,000 tỷ đồng, lãi trước thuế 500 tỷ hoặc 430 tỷ đồng; lần lượt giảm từ 19% đến 24% và từ 29% đến 39% so với thực hiện năm 2019.

Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG tăng 2.6% lên 84,100 VNĐ/cp.
- MWG mới đây công bố KQKD hợp nhất 7 tháng đầu năm với lợi nhuận sau thuế 2,353 tỷ đồng (-2% YoY), và doanh thu 64,308 tỷ (+6% YoY). Biên lợi nhuận ròng được duy trì ở mức 3.7%. Kết quả này tương đương hoàn thành 68% kế hoạch lợi nhuận và 58% kế hoạch doanh thu.
- Theo cơ cấu doanh thu, Điện Máy Xanh vẫn là chuỗi đóng góp lớn nhất với tỷ trọng 56%. Tỷ trọng doanh thu ở chuỗi Thế Giới Di Động và Bách Hóa Xanh lần lượt là 26.5% và 17.5%.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

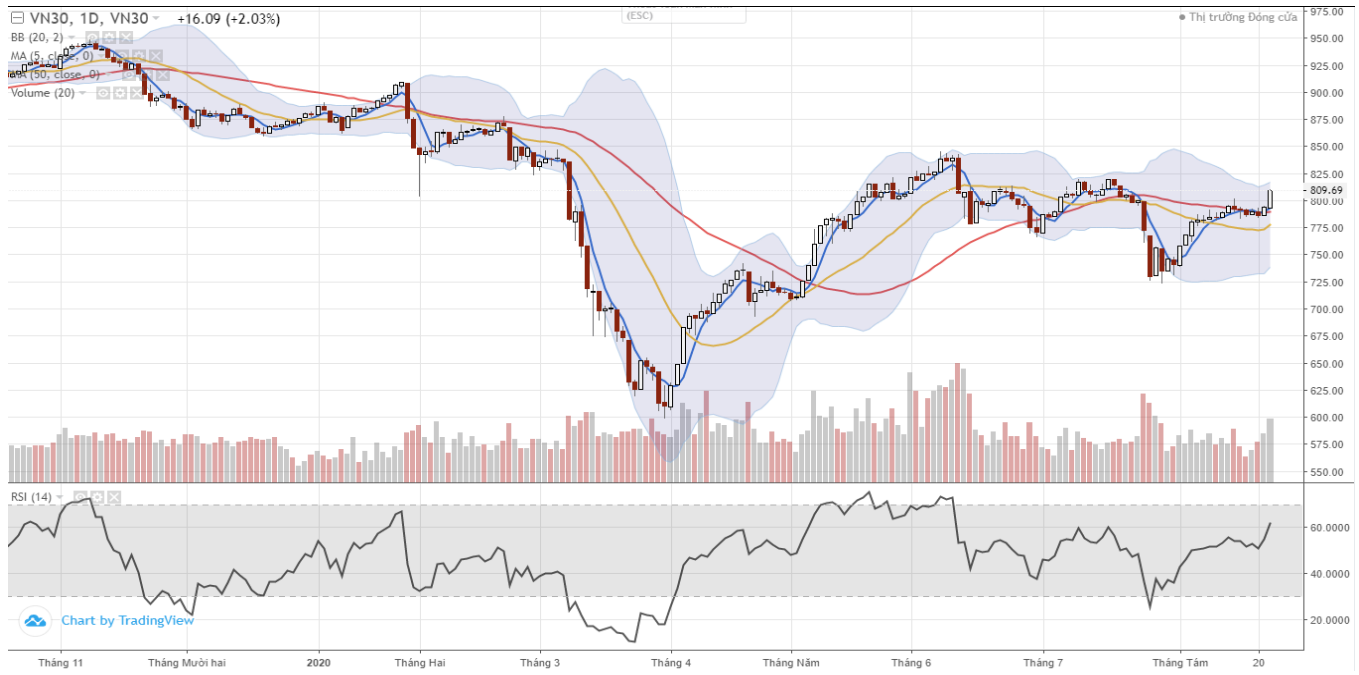
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm tích cực trong phiên hôm nay và tiến lên cận trên của vùng kháng cự 86x.
- Nhịp tăng dốc trong phiên đã đẩy xung lực khung giờ của chỉ số lên vùng quá mua, khiến chỉ số sẽ đối mặt với nhiều rung lắc mạnh hơn trong phiên kế tiếp. Kể cả trong kịch bản phá vỡ vùng kháng cự thành công chúng tôi kì vọng sẽ có nhịp điều chỉnh ngay sau đó của chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ tín hiệu phá vỡ của chỉ số trước khi mở lại từng phần vị thế ngắn hạn trong nhịp điều chỉnh sau đó.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 ghi nhận phiên tăng điểm mạnh mẽ tiến sát lên cận trên vùng kháng cự.
- Vùng quanh 810 được xem là vùng nhạy cảm mang tính chất quyết định đến khả năng xác lập lại xu hướng tăng cho chỉ số. Tuy nhiên, kể cả khi vượt cản thành công, chỉ số nhiều khả năng sẽ sớm xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn ngay sau đó.
- NĐT được khuyến nghị giao dịch linh hoạt với tỷ trọng giữ ở mức thấp, ưu tiên mở vị thế SHORT ở vùng kháng cự trong phiên nhưng cần đặt điểm STOP chặt chẽ khi chỉ số cho tín hiệu vượt cản thành công.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

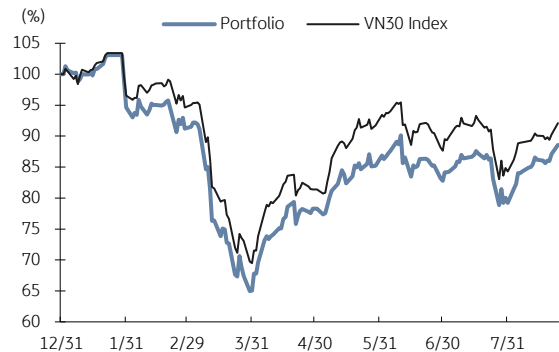
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	2.03%	1.67%
Tăng lũy kế (YTD)	-7.89%	-11.44%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 24/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	84,100	2.6%	-27.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,350	0.6%	1.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	58,600	4.1%	-23.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,800	2.9%	-9.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,950	1.0%	5.4%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,450	2.2%	44.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	24,400	0.4%	0.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	100,000	0.4%	-22.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,800	1.8%	26.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,900	0.7%	1.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	2.0%	98.4%	13.9
DGW	7.0%	26.1%	12.3
KSB	1.6%	10.9%	8.6
PLX	4.2%	14.7%	7.7
KDC	0.8%	23.9%	6.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	0.8%	58.7%	-95.9
HPG	1.9%	42.9%	-81.2
VHM	0.6%	20.7%	-56.0
VRE	1.5%	30.7%	-48.6
VCB	1.2%	23.7%	-29.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	2.2%	2.9%	2.9
BVS	2.0%	24.5%	0.5
PVI	0.0%	54.4%	0.2
EID	-0.9%	21.7%	0.1
DXP	0.0%	37.9%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	1.6%	11.0%	-1.9
SD5	8.9%	8.6%	-1.8
VCG	0.0%	0.4%	-1.7
SHB	2.2%	6.6%	-1.3
SD6	7.7%	10.7%	-1.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	8.4%	GVR, DPM
Y tế	5.4%	DHG, PME
Dầu khí	4.5%	PLX, PVD
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.8%	PNJ, RAL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.6%	APH, GMD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.8%	YEG, PNC
Thực phẩm và đồ uống	0.4%	VNM, DAT
Du lịch và Giải trí	0.5%	VJC, HOT
Bất động sản	1.2%	NVL, LHG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.8%	PGD, CHP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	16.9%	GVR, DPM
Tài nguyên Cơ bản	16.1%	HPG, HSG
Dầu khí	15.1%	PLX, PVD
Bảo hiểm	14.9%	BVH, BIC
Bán lẻ	13.7%	MWG, DGW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	4.3%	DAH, RIC
Truyền thông	4.9%	PNC, YEG
Bất động sản	7.4%	HPX, SGR
Ô tô và phụ tùng	9.4%	SRC, CTF
Thực phẩm và đồ uống	9.7%	VNM, DAT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	89,000	301,036 (12,988)	42,776 (1.8)	22.8	47.8	35.2	19.7	7.5	8.8	3.5	3.1	3.4	1.5	1.1	-22.6
	VHM	VINHOMES JSC	80,000	263,161 (11,354)	124,075 (5.4)	28.3	9.8	8.5	35.0	38.4	30.7	3.1	2.3	0.6	0.4	5.3	-5.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,900	61,125 (2,637)	60,060 (2.6)	18.3	23.5	17.6	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	1.5	1.5	-3.8	-20.9
	NVL	NO VA LAND INVES	63,000	61,122 (2,637)	100,259 (4.3)	32.4	17.2	17.4	-0.3	13.1	11.9	2.4	-	0.0	-0.5	0.2	5.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,900	13,164 (568)	10,848 (0.5)	5.4	12.8	10.5	12.3	14.1	16.0	1.7	1.5	0.2	2.2	2.8	-6.7
	DXG	DAT XANH GROUP	9,500	4,924 (212)	39,143 (1.7)	12.2	6.2	4.7	-24.5	10.2	14.0	0.6	0.5	2.8	0.7	0.6	-34.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,900	311,175 (13,425)	59,302 (2.6)	6.3	18.7	15.4	11.8	19.9	19.6	3.2	2.7	1.2	1.9	3.6	-7.0
	BID	BANK FOR INVESTM	39,650	159,473 (6,880)	29,070 (1.3)	12.3	32.9	19.6	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	1.8	2.5	3.8	-14.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,950	73,328 (3,164)	39,090 (1.7)	0.0	7.2	6.1	3.6	15.6	15.5	1.0	0.9	2.9	4.2	7.4	-11.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,400	90,851 (3,920)	95,586 (4.1)	0.0	13.1	10.7	18.7	10.2	11.4	1.1	1.0	0.4	3.8	9.7	16.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,200	56,556 (2,440)	73,434 (3.2)	0.0	7.4	6.3	0.5	16.7	16.2	1.1	1.0	5.9	8.9	9.4	16.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,800	42,923 (1,852)	71,471 (3.1)	0.0	6.0	5.0	7.4	18.4	17.9	0.9	0.8	2.9	4.1	7.9	-14.4
	HDB	HDBANK	28,200	27,239 (1,175)	26,263 (1.1)	9.2	7.0	5.7	18.4	20.9	21.6	1.2	1.0	3.7	2.2	11.5	2.4
	STB	SACOMBANK	11,300	20,381 (879)	98,564 (4.3)	14.4	12.5	7.9	1.6	6.5	9.3	-	-	2.3	6.1	3.7	12.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,400	18,291 (789)	1,793 (0.1)	0.0	6.4	5.0	26.3	22.5	20.2	1.1	0.9	1.8	6.4	8.2	6.4
EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,950	20,839 (899)	4,063 (0.2)	0.1	36.5	34.9	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	-0.3	0.9	-4.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	46,900	34,815 (1,502)	26,169 (1.1)	20.8	31.4	24.1	-2.3	6.1	7.7	1.8	1.7	2.3	3.1	7.6	-31.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,650	2,069 (089)	4,019 (0.2)	13.8	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	0.2	2.3	8.1	-8.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,000	9,014 (389)	60,586 (2.6)	51.2	10.6	8.3	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	2.0	3.4	4.9	-3.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,600	3,877 (167)	11,375 (0.5)	71.0	8.4	6.6	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	2.2	8.8	9.8	-20.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,400	5,614 (242)	38,024 (1.6)	49.2	12.6	7.8	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	1.9	4.0	6.7	-13.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,850	2,471 (107)	6,967 (0.3)	13.7	10.7	6.7	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	2.2	2.2	-1.3	-17.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,500	202,871 (8,753)	134,343 (5.8)	41.3	19.7	18.4	6.0	37.5	38.1	6.8	6.0	0.8	-0.4	4.9	0.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	183,000	117,354 (5,063)	28,485 (1.2)	36.8	29.4	25.4	-2.2	20.5	23.0	5.8	5.2	1.9	-0.4	1.0	-19.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	53,600	62,963 (2,716)	69,190 (3.0)	10.4	56.0	26.3	-51.7	3.2	6.2	1.5	1.5	1.9	1.1	3.1	-5.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,400	13,746 (593)	9,763 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.6	2.5	-0.8	-10.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	100,000	52,384 (2,260)	31,920 (1.4)	12.2	183.2	12.3	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	0.4	-0.2	-3.7	-31.6
	GMD	GEMADEPT CORP	23,000	6,829 (295)	12,666 (0.5)	0.0	17.8	15.9	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	0.2	9.0	23.7	-1.3
	CII	HO CHI MINH CITY	18,350	4,383 (189)	18,880 (0.8)	34.2	12.8	11.5	108.8	7.7	7.9	0.9	0.9	2.5	5.2	1.9	-18.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,250	1,277 (055)	19,388 (0.8)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	0.4	1.4	-7.0	-87.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,250	9,987 (431)	75,029 (3.2)	33.3	13.7	10.7	-16.2	11.7	13.9	-	-	0.2	0.2	7.3	9.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,900	6,096 (263)	49,189 (2.1)	2.2	10.5	10.5	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	2.3	-0.1	8.6	55.8
	REE	REE	35,950	11,146 (481)	17,002 (0.7)	0.0	7.3	6.5	-10.2	12.9	14.0	1.0	0.9	1.0	2.7	10.6	-1.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,000	139,718 (6,028)	41,468 (1.8)	45.7	18.7	14.6	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.7	1.4	1.4	6.9	-22.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,800	6,564 (283)	6,540 (0.3)	30.5	9.4	9.2	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.5	0.7	5.1	8.6	5.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,050	7,711 (333)	3,387 (0.1)	32.8	8.3	8.8	-8.9	15.5	14.5	1.3	1.2	2.6	3.7	0.4	-10.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,800	82,169 (3,545)	298,349 (12.9)	15.9	8.8	7.3	4.2	18.2	19.4	1.5	1.3	1.8	2.1	10.8	26.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,850	6,203 (268)	48,326 (2.1)	37.8	10.4	11.0	-0.7	8.8	7.9	0.8	0.7	2.9	12.8	11.2	22.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,160	4,849 (209)	15,849 (0.7)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	1.4	6.5	9.0	40.9
	HSG	HOA SEN GROUP	11,800	5,243 (226)	108,548 (4.7)	38.8	6.9	7.1	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	1.3	4.0	12.9	58.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,400	2,619 (113)	30,903 (1.3)	97.8	5.8	6.7	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	1.2	0.0	4.6	-2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,500	58,482 (2,523)	20,803 (0.9)	5.3	47.1	17.3	-40.0	5.8	15.1	2.4	2.1	4.2	5.0	6.8	-13.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,750	4,527 (195)	46,933 (2.0)	37.1	42.2	20.4	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	2.9	-0.9	10.8	-28.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,000	3,096 (134)	14,338 (0.6)	27.1	7.2	6.3	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.5	0.9	1.9	14.6	-34.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	84,100	38,082 (1,643)	68,451 (3.0)	0.0	10.8	8.3	9.7	26.1	27.6	2.5	2.0	2.6	2.3	6.2	-26.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	58,600	13,192 (569)	32,578 (1.4)	0.0	15.3	12.6	-2.7	20.9	23.1	2.6	2.4	4.1	4.8	4.6	-31.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	48,700	1,437 (062)	712 (0.0)	69.3	20.5	14.9	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	0.8	-2.6	-1.8	31.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,650	1,947 (084)	12,516 (0.5)	13.6	16.5	11.2	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.2	6.5	8.8	7.2	17.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,500	7,927 (342)	87,466 (3.8)	37.0	7.5	7.2	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	-0.7	8.3	11.0	53.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,800	13,702 (591)	1,335 (0.1)	45.3	20.6	19.0	8.0	20.3	19.8	3.8	3.6	5.9	9.3	12.2	14.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	68,800	5,161 (223)	2,227 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.9	6.2	12.8	26.7
IT	FPT	FPT CORP	48,450	37,980 (1,639)	68,326 (2.9)	0.0	10.8	9.2	19.1	24.0	25.3	2.4	2.1	2.2	3.1	5.6	-4.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.